

Số : 07 /QĐ-MNTQ

Quận 7, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, cho thuê tài sản công; Công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; Công khai quản lý, sử dụng ô tô và tài sản cố định khác; Công khai xử lý tài sản công ; Công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công năm 2023

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON 19/5

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT – BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Công văn số 955/UBND-TCKH ngày 23 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc chấp hành chế độ báo cáo tài chính định kỳ theo quy định;

Căn cứ Căn cứ Công văn số 26/TCKH ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 8479/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 7 về giao dự toán chi ngân sách năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp, kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản nhà nước năm 2023 (theo biểu 09a, 09b, 09c, 09d, 09đ đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán - tài vụ, bộ phận văn phòng và Ban chấp hành Công đoàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TCKH Quận 7;
- Niêm yết tại đơn vị;
- Lưu: VT.



Thân Thị Thanh Tao

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Quận 7
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm Non Tân Quy
Mã đơn vị: T03778077
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẴM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mại (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
1	Đầu tư xây		6				82.000,00						
1	Trụ sở làm												
2	Xe ô tô	1											
3	Tài sản cố		6				82.000,00						
	Máy vi tính -		1				13.000,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính -		1				13.000,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính -		1				13.000,00	Chỉ định thầu					
	Máy vi tính -		1				13.000,00	Chỉ định thầu					
	Bộ di động		1				15.000,00	Chỉ định thầu					
	Bộ di động		1				15.000,00	Chỉ định thầu					
II	Tài sản giao												
1	Trụ sở làm												
2	Xe ô tô												
3	Tài sản cố												
III	Tài sản di												
1	Trụ sở làm												
IV	Tài sản từ												
1	Trụ sở làm												

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Quận 7
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm Non Tân Quy
Mã đơn vị: 103778077
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2023

Công khai về đất											Công khai về nhà												Ghi chú
Stt	Đanh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác	Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng(m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn)		Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết				Nguyên giá	Giá trị còn lại		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp				
																					Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)	Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (tỷ theo diện tích sản)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22		
1	Nhà Cũ số 2, Số 26 Chung cư Tân Quy, P. Tân Quy, Q7, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí									1997	51,00	76.454,00			51,00								
2	Nhà cơ sở 3, Số 26 Đường 81 P. Tân Quy									1997	512,00	1.212.858,55	210.377,42		512,00								
3	Đất (133-135 số cũ 29-30C) đường 37, 133-	239,10	823.908,00		239,10																		
4	Nhà Trường Mầm Sơn Ca, 11/64 đường 45 ,									2022	565,60	2.411.007,65	1.713.140,12		565,60								
5	Đất Cũ số 1, Số 1 Đường 15, Phường Tân	189,00	791.700,00		189,00																		
6	Nhà Trường Mầm Sơn Ca, 30C đường 37, cơ									2022	195,10	738.457,20	467.400,87		195,10								
7	Nhà Trường Mầm Sơn Ca, 28E đường 39, cơ									2022	147,10	564.314,80	304.729,99		147,10								
8	Đất cơ sở 3, Số 26 Đường 81 P. Tân Quy	356,00	1.210.400,00		356,00																		
9	Đất Cũ số 2, Số 26 Chung cư Tân Quy,	51,00	172.720,00		51,00																		
10	Đất (28E đường 39, 39), 28E đường 39,	207,30	714.329,00		207,30																		
11	Nhà Cũ số 1, Số 1 Đường 15, Phường Tân									2000	300,00	451.500,00			300,00								

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Quận 7
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm Non Tân Quý
Mã đơn vị: T03778077
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC NĂM 2023

Stt	Danh mục xe	Bộ phận	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh liên kết	Sử dụng khác	
					Trong đó										
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
1	Ô tô														
11	Tài sản cố		17	631.307,91	606.467,91	24.840,00	120.554,00								
	Tài sản trên														
	Tài sản dưới		17	631.307,91	606.467,91	24.840,00	120.554,00								
1	Sân chơi	Ngoài trời	1	95.984,00	95.984,00										
2	Hàng rào	Ngoài trời	1	99.990,00	99.990,00										
3	Máy vi tính để	Phòng Hành chính	1	10.435,70	10.435,70										
4	Máy vi tính để	Phòng Hành chính	1	10.435,70	10.435,70										
5	Máy vi tính -	Phòng học	1	13.000,00	13.000,00		12.783,33								
6	Máy vi tính -	Phòng Ban Giám	1	13.000,00	13.000,00		12.783,33								
7	Máy vi tính -	Phòng Ban Giám	1	13.000,00	13.000,00		10.400,00								
8	Máy vi tính -	Phòng học	1	13.000,00	13.000,00		12.783,33								
9	Laptop HP		1	14.690,00	14.690,00										
10	Ti vi	Phòng học	1	14.000,00	14.000,00		8.400,00								
11	Bộ loa âm	Ngoài trời	1	24.840,00		24.840,00	14.904,00								
12	Tủ lạnh		1	12.488,00	12.488,00										
13	Hệ thống bếp		1	67.100,00	67.100,00										
14	Bảng tương tác		1	180.844,51	180.844,51										
15	Bộ đồ chơi liên	Ngoài trời	1	18.500,00	18.500,00		18.500,00								

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Danh mục tài sản trong lý báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)		Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền							Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài sản(Nghìn)			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
I	Đất															
II	Nhà															
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định khác															
	Tài sản cố nguyên giá trên 500 triệu															
	Tài sản cố nguyên giá dưới 500 triệu	272.896,00		33.583,00								1.100,00	1.100,00			
I	Máy vi tính Duo Core						X				Hủy bỏ					
2	Máy vi tính VT duo core,2010,cơ sở 1						X				Bán chỉ định					
3	Máy vi tính duo core,2010,cơ sở 2						X				Bán chỉ định					
4	Máy vi tính Duo Core						X				Hủy bỏ					
5	Máy photo copy AFICIO 1660LE						X				Bán chỉ định					
6	Máy photocopy							X								
7	Máy photocopy AFICIO 1600LE						X				Bán đấu giá	100,00	100,00			

8	Tivi mẫu Bravia 46", 2013, cơ sở 2	22.500,00							X					Bán chi định						
9	Tivi Bravia 46" W704-MNS61018	22.500,00							X					Bán chi định						
10	Tủ hấp khăn, 2009, cơ sở 3	25.300,00							X					Bán chi định	500,00	500,00				
11	Tủ hấp khăn	25.300,00							X					Bán chi định						
12	Tủ hấp khăn	25.300,00							X					Bán đầu giá	500,00	500,00				
13	Tivi Sony Bravia 46" 30/4								X					Bán đầu giá						

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Trần

Trần Tống Quỳnh Trang

.....ngày.....tháng.....năm.....
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)



Thị Thanh Tao

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Quận 7
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm Non Tân Quý
Mã đơn vị: T03778077
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09Đ-C

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết						
	Tên tài sản	Số lượng / diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng thuê tài sản, số..., ngày...	Thời hạn cho thuê từ... đến...	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản liên doanh liên kết	Đối tác liên doanh / liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ..., đến)	
Stt	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
I	Nhà, đất															
II	Xe ô tô															
III	Tài sản															
Tổng		0			0	0	0,00				0,00	0				

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)


Trần Tổng Quỳnh Trang

QUẬN 7
TRƯỜNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, Đ
TRƯỜNG (Ký, họ tên và đóng dấu)
MẦM NON
TÂN QUÝ
HÀNH CHÍNH
Phân Thị Thanh Tao

Bộ, tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh
Cơ quan quản lý cấp trên: Ủy Ban Nhân Dân Quận 7
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường Mầm Non Tân Quý
Mã đơn vị: T03778077
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

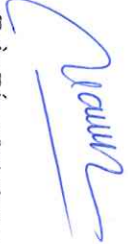
Mẫu 09d-CK/TC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH KHAI THÁC NGUỒN LỰC TÀI CHÍNH TỪ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2023

Stt	Tên tài sản	Kinh doanh			Cho thuê						Liên doanh, liên kết					
		Số lượng / diện tích tài sản kinh doanh	Hình thức kinh doanh	Số tiền thu được từ việc kinh doanh trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản cho thuê	Đơn giá thuê	Tên cơ quan, đơn vị, tổ chức thuê tài sản	Hợp đồng thuê tài sản, số..., ngày...	Thời hạn cho thuê từ... đến...	Số tiền thu được từ việc cho thuê tài sản trong năm (Nghìn đồng)	Số lượng / diện tích tài sản liên doanh liên kết	ĐỐI TÁC LIÊN doanh / liên kết	Hình thức liên doanh, liên kết	Hợp đồng liên doanh, liên kết (số..., ngày...)	Thời hạn liên doanh, liên kết (từ..., đến)	Số tiền thu được từ việc liên doanh, liên kết trong năm (Nghìn đồng)
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Nhà, đất															
II	Xe ô tô															
III	Tài sản															
	Tổng	0		0	0	0,00				0,00	0					0,00

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)


Trần Tông Quỳnh Trang

QUẢN LÝ
TRƯỜNG (Ký, họ tên và đóng dấu)
MẦM NON
TÂN QUÝ
THÂN THỊ THANH TAO
ngày.....tháng.....năm.....
CHỖ TRƯỞNG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ

GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CỦA CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN
NĂM 2023

	MÃ SỐ	TỔNG SỐ		TÀI SẢN CỐ ĐỊNH CHIA THEO LOẠI TÀI SẢN							
				NHÀ CỬA, VẬT KIẾN TRÚC		MÁY MÓC, THIẾT BỊ		PHƯƠNG TIỆN VẬN TẢI, TRUYỀN DẪN		TSCĐ KHÁC	
		NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ HAO MÔN TSCĐ TRONG NĂM	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ HAO MÔN TSCĐ TRONG NĂM	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ HAO MÔN TSCĐ TRONG NĂM	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ HAO MÔN TSCĐ TRONG NĂM	NGUYÊN GIÁ	GIÁ TRỊ HAO MÔN TSCĐ TRONG NĂM
A	B	1=3+5+7+9	2=4+6+8+10	3	4	5	6	7	8	9	10
Tổng số (01=02+...+22=23+24)	1	11.697.616.114	172.754.162	10.989.386.204	158.211.883	323.397.400	14.542.280	-	-	384.832.510	-
I. PHẦN THEO NGÀNH KINH TẾ VSIC 2007											
A. Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản	2	0	0								
B. Khai khoáng	3	0	0								
C. Công nghiệp chế biến, chế tạo	4	0	0								
D. Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa	5	0	0								
E. Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	6	0	0								
F. Xây dựng	7	0	0								
G. bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	8	0	0								
H. vận tải, kho bãi	9	0	0								
I. Dịch vụ lưu trú và ăn uống	10	0	0								
J. thông tin truyền thông	11	0	0								
K. Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	12	0	0								
L. Hoạt động kinh doanh bất động sản	13	0	0								
M. Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	14	0	0								
N. Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	15	0	0								
O. Hoạt động của đảng công sản, tổ chức chính trị xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc	16	0	0								
P. Giáo dục và đào tạo	17	11.697.616.114	172.754.162	10.989.386.204	158.211.883	323.397.400	14.542.280	-	-	384.832.510	-
Q. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	18	0	0								
R. Nghệ thuật vui chơi và giải trí	19	0	0								

S. Hoạt động dịch vụ khác	20	0	0																	
T. Hoạt động làm thuê công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ gia đình	21	0	0																	
U. Hoạt động của tổ chức và cơ quan quốc tế	22	0	0																	
II. PHẦN THEO CẤP QUẢN LÝ																				
1. Trung ương quản lý	23	0	0																	
2. Địa phương quản lý	24	0	0																	

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN ĐƠN VỊ
QUẢN LÝ THUẾ TRƯỞNG



[Handwritten signature in blue ink]

Thân Thị Thanh Tao